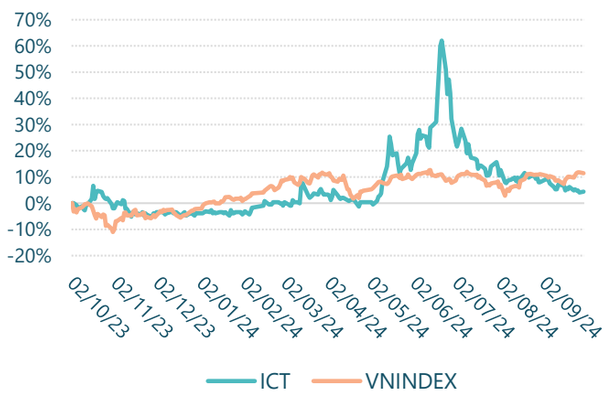
CTCP Viễn thông - Tin học Bưu điện (HSX: ICT)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	11,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.3%	-15.3%	1.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	10,713 - 18,303
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	380
Số lượng CPLH (CP)	32,185,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	22,375
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	0.63
EPS	1,056
P/E	11.2

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

486

tỷ VNĐ

QoQ: ▼203 | -29.5%

YoY: ▲ 286 | 143%

Nợ/VCSH

Q3/24

171%

YoY: +/-▼ 9.3%

LN gộp

Q3/24

29.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼22.5 | -43.5%

YoY: ▲ 8.80 | 42.7%

ROE (TTM)

Q3/24

5.3%

YoY: +/-▲ 0.1%

LN trước thuế

Q3/24

2.11

tỷ VNĐ

QoQ: ▼15.6 | -88.1%

YoY: ▲ 1.05 | 99.2%

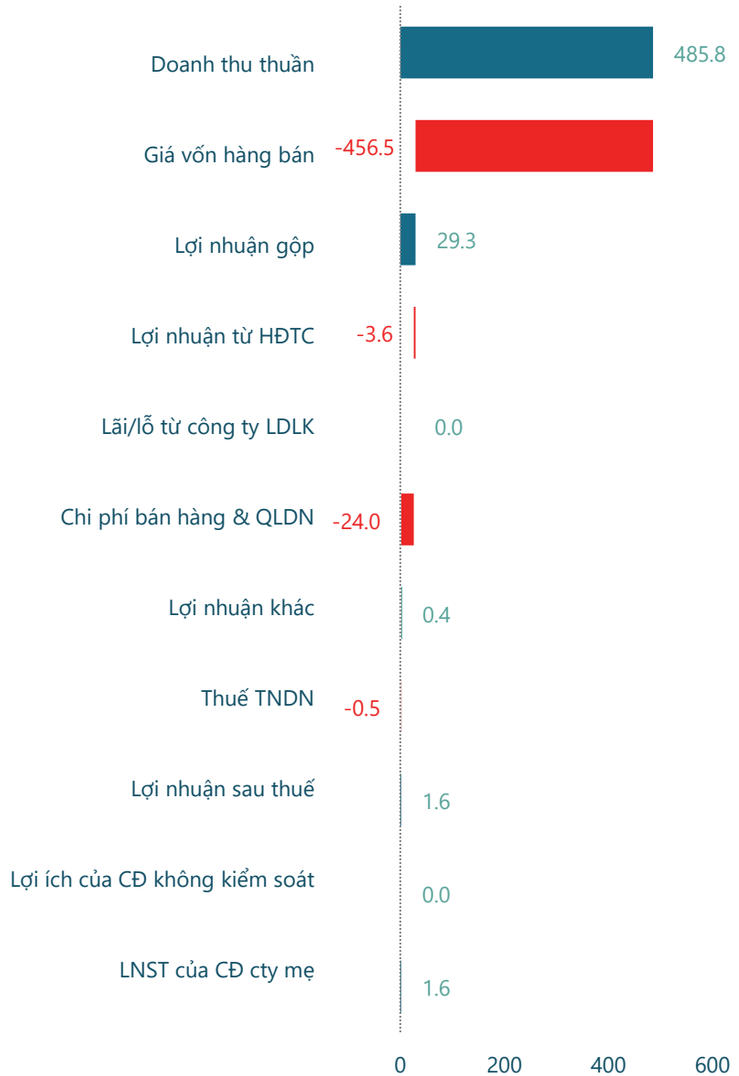
ROA (TTM)

Q3/24

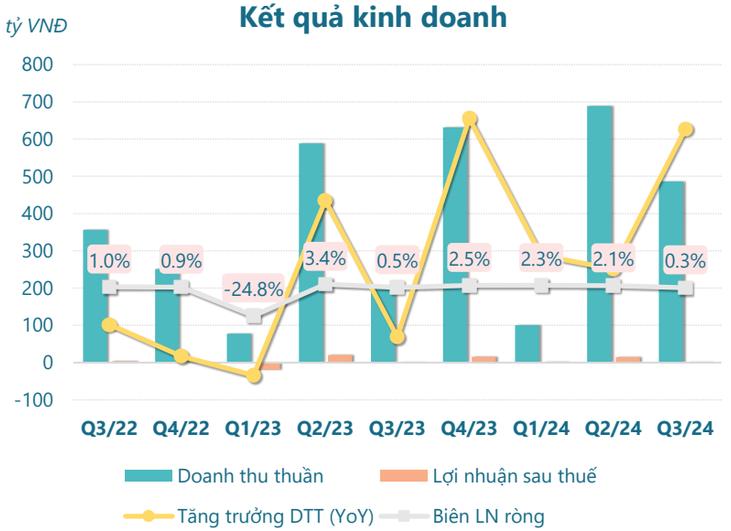
2.2%

YoY: +/-▲ 0.2%

Kết quả kinh doanh Q3/24



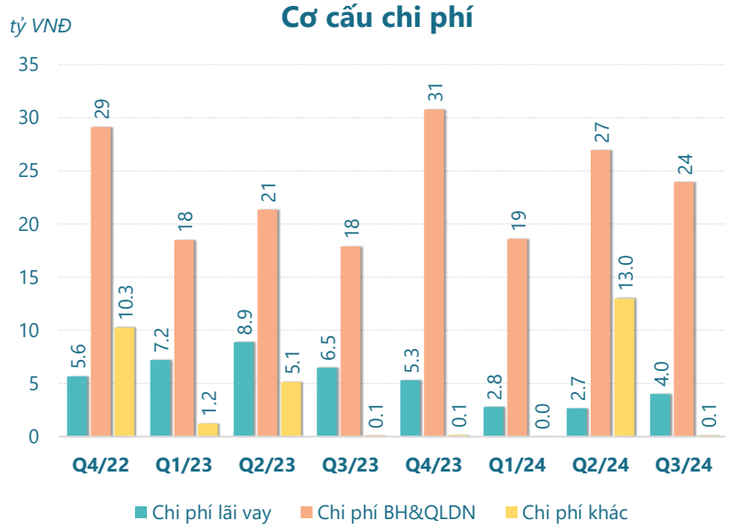
Kết quả kinh doanh



Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 1.74 tỷ đồng**, giảm đi 92.3% so với kỳ trước và tăng thêm 6.56 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 3.56 tỷ đồng** giảm đi 1.26 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 3.87 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.37 tỷ đồng**, tăng thêm 5.21 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 93.7% so với cùng kỳ năm trước.

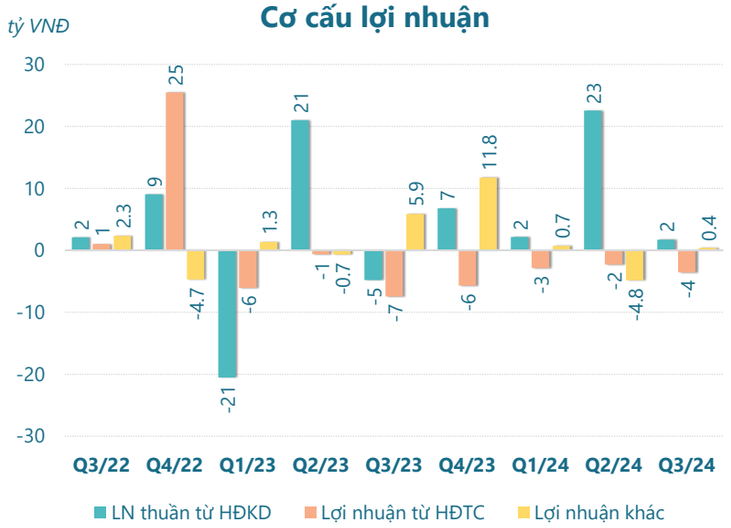
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **ICT** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **485.8 tỷ đồng** tăng thêm **142%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 1.64 tỷ đồng**, **tăng trưởng 72.6%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,275 tỷ đồng** cao hơn 47.1% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 18.00 tỷ đồng** cao hơn 800% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **4.00 tỷ đồng** tăng thêm 50.4% so với kỳ trước và thấp hơn 38.4% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **23.95 tỷ đồng** giảm đi 11.1% so với kỳ trước và cao hơn 33.9% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.13 tỷ đồng** giảm đi 99.0% so với kỳ trước và cao hơn 18.2% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Viễn thông - Tin học Bưu điện (HSX: ICT)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**486**	**689**	**-29.5%**	**200**	**143%**	**1,275**	**867**	**47.2%**
Giá vốn hàng bán	457	637	-28.3%	180	154%	1,171	799	46.5%
Lợi nhuận gộp	29.3	51.8	-43.5%	20.5	42.7%	105	67.5	55.1%
Doanh thu HĐTC	1.52	3.93	-61.2%	1.07	42.5%	5.98	12.7	-52.9%
Chi phí TC	5.08	6.23	-18.4%	8.50	-40.2%	14.7	26.8	-45.2%
Chi phí lãi vay	4.00	2.66	50.3%	6.49	-38.4%	9.44	22.6	-58.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	12.5	14.8	-15.6%	8.84	41.3%	36.8	29.8	23.6%
Chi phí QLDN	**11.5**	**12.1**	**-5.2%**	**9.04**	**26.8%**	**32.7**	**27.9**	**16.9%**
LN thuần từ HĐKD	1.74	22.5	-92.3%	-4.82	136%	26.4	-4.39	703%
Lợi nhuận khác	**0.37**	**-4.84**	**108%**	**5.88**	**-93.7%**	**-3.75**	**6.50**	**-158%**
LN trước thuế	2.11	17.7	-88.1%	1.06	99.2%	22.7	2.12	972%
Lợi nhuận sau thuế	**1.64**	**14.4**	**-88.6%**	**0.95**	**73.1%**	**18.4**	**2.01**	**816%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.64**	**14.4**	**-88.6%**	**0.95**	**73.1%**	**18.4**	**2.01**	**816%**

